

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2026/HS-ST
Ngày: 12-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn Dũng

Ông Huỳnh Minh Quân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Lê Hà Thảo Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Cù Hoàng D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 18/6/1985; tại Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T, xã B, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: Tổ F, ấp P, xã M, tỉnh Tây Ninh, nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cù Văn H và bà Đặng Thị Mỹ D1; chưa vợ, con; tiền sự: không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4-Tây Ninh), xử phạt Cù Hoàng D 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2024, thi hành xong án phí, chưa được xóa án tích; nhân thân: Ngày 23/10/2025, Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 2462/QĐ-UBND đối với Cù Hoàng D, từ ngày 23/10/2025 đến ngày 23/10/2027. Đến ngày 18/5/2026, Ủy ban nhân dân xã B ra Quyết định hủy quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 2866/QĐ-UBND, lý do: Duy chưa hoàn thành cai nghiện tự nguyện nên không thuộc đối tượng lập hồ sơ, đưa vào danh sách quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 77 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/02/2026 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Tân Lân thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T. Có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Huỳnh Thanh T, sinh ngày 04/02/2008. Địa chỉ: ấp D, xã N, tỉnh Tây Ninh. Có mặt

2. Trần Ngọc P, sinh ngày 14/9/2009. Địa chỉ: ấp A N, xã B, tỉnh Tây Ninh. Có mặt;

Người đại diện hợp pháp của Trần Ngọc P: Bà Nguyễn Thị Hồng T1, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp A N, xã B, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt;

3. Cù Hoàng D2, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ F, ấp P, xã M, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 29/01/2026, Huỳnh Thanh T (sinh ngày 04/02/2008) gọi cho Cù Hoàng D đến quán cà phê Bãi C, sau đó D điều khiển xe mô tô biển số 62N1-552.21 chở T đến tiệm game bắn cá đối diện hãng cám G thuộc ấp E N, xã B, tỉnh Tây Ninh chơi bắn cá. Cả hai chơi game bắn cá được khoảng hơn 01 tiếng thì D rủ T hùn tiền mỗi người 100.000 đồng mua ma túy đá về sử dụng thì T đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, D chở T về nhà D tại ấp L, xã M, tỉnh Tây Ninh để tắm, khoảng 30 phút sau D chở T đi đến tiệm game bắn cá bên hông quán K thuộc ấp B, xã B, tỉnh Tây Ninh tiếp tục chơi game, lúc này D đưa cho T 100.000 đồng và đưa xe biển số 62N1-552.21 cho T để đi mua ma túy, T đi vào hẻm bên hông chùa C1 thuộc ấp B, xã B gặp một nam thanh tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) mua một túi ma túy đá với số tiền 200.000 đồng rồi quay lại tiệm game bắn cá cùng chơi game với D. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T chở D qua nhà Trần Ngọc P (sinh ngày 14/9/2009), cả 03 người ngồi chơi game trên điện thoại đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì T rủ D và P sử dụng ma túy, cả 02 đồng ý. Lúc này P nói “có mẹ P ở nhà” nên P kêu D, T đi ra bãi đất trống bên cạnh ngôi mộ phía sau nhà của P thuộc ấp A, xã B, tỉnh Tây Ninh để sử dụng ma túy. D, T và P cùng đi đến địa điểm trên, lúc đi T cầm theo túi ma túy, D cầm chai nhựa đựng nước lọc (loại chai sting). Khi đến nơi, P lấy từ trong bụi cỏ ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một cái nỏ bằng thủy tinh và nắp chai nhựa màu vàng có gắn ống hút, T lấy bộ dụng cụ trên gắn vào chai đựng nước lọc do D cầm mang theo, sau đó T lấy ma túy mang theo bỏ hết số ma túy vào bên trong nỏ. Do không có bật lửa để nấu ma túy nên P đi vào nhà lấy bật lửa đi ra đưa cho T, T dùng bật lửa đốt vào nỏ cho ma túy tan chảy và dùng miệng ngậm vào ống hút và hút vào cơ thể. T hút một hơi thì chuyển cho Duy hút, D hút xong thì tới lượt P, xoay vòng khoảng 3, 4 lượt thì hết ma túy. Sau khi hút ma túy xong thì D và T đi trước vào nhà của P, còn P ở lại cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi đi vào sau. Khi vào nhà của P thì cả 03 người tiếp tục nằm chơi game trên điện thoại đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày thì cả 03 người cùng đi trên xe của D đến tiệm game bắn cá ở xã B chơi bắn cá, sau đó D, T, P ai về nhà người nấy. Đến khoảng 09 giờ ngày 02/02/2026, Công an xã B, tỉnh Tây Ninh tuần tra

phòng chống tội phạm phát hiện D điều khiển xe mô tô chở T và P có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra và mời về Công an xã B làm việc. Qua test nhanh, cả 03 đối tượng đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine (đá) và khai nhận có sử dụng ma túy vào ngày 29/01/2026 tại ấp A N, xã B. Công an xã B chuyển nguồn tin đến Công an xã B tiếp nhận. Kiểm tra tại hiện trường, Công an xã B thu giữ và tiến hành niêm phong dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy gồm: 01 nắp chai nhựa màu vàng có gắn ống hút nhựa màu xanh, 01 ống thủy tinh được uốn cong có phễu tròn bên trong có bám dính tinh thể màu trắng ngả vàng, đựng trong túi niêm phong có mã số PS3 23007680. Công an xã B chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để tiến hành niêm phong mẫu nước tiểu của D, T và P trưng cầu giám định. Sau khởi tố vụ án, Cơ quan điều tra tách vụ án đối với hành vi của T và P để điều tra theo quy định pháp luật, do tại thời điểm sử dụng trái phép chất ma túy thì T và P là người chưa thành niên.

Tại Bản kết luận giám định số 472/KL-KTHS ngày 09/02/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh T, giám định và kết luận:

Tinh thể màu trắng ngả vàng bám dính bên trong 01 (một) ống thủy tinh, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, mẫu dạng vết không xác định được khối lượng. Mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định, hoàn lại ống thủy tinh được niêm phong.

Tại Kết luận giám định số 479/KL-KTHS ngày 10/02/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh T, giám định và kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Cù Hoàng D gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu nước tiểu đã sử dụng hết trong công tác giám định.

Tại Bản Cáo trạng số 45/ CT-VKSTNH-KV ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 -Tây Ninh truy tố bị cáo Cù Hoàng D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Cù Hoàng D hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 –Tây Ninh tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo Cù Hoàng D về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cù Hoàng D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Cù Hoàng D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ 01 xe mô tô biển số 62N1-552.21, xe do Cù Hoàng D2 là chị ruột của D đứng tên chủ sở hữu, chị D2 cho D mượn xe làm phương tiện đi lại, không biết D đưa xe cho T làm phương tiện mua ma túy sử dụng, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị D2 xong nên không đề nghị xem xét.

+ Đề nghị tiêu hủy: 01 nắp chai nhựa màu vàng có gắn ống hút nhựa màu xanh, 01 ống thủy tinh được niêm phong là dụng cụ bị cáo D, T và P sử dụng ma túy, hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ.

- Về án phí: Buộc bị cáo Cù Hoàng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Cù Hoàng D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra, phù hợp với bản ảnh xác định nơi xảy ra vụ việc, phù hợp với Bản Kết luận giám định số 472/KL-KTHS ngày 09/02/2026, số 479/KL-KTHS ngày 10/02/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh T và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có căn cứ xác định: Bị cáo Cù Hoàng D là con nghiện để có ma túy sử dụng nên khoảng 15 giờ ngày 29/01/2026, bị cáo rủ Huỳnh Thanh T hùn mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng từ một nam thanh tên N (không rõ nhân thân, lai lịch). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T chở D qua nhà Trần Ngọc P chơi game đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì P, D và T đi ra bãi đất trống bên cạnh ngôi mộ phía sau nhà của P thuộc ấp A, xã B, tỉnh Tây Ninh để sử dụng ma túy, T cầm theo túi ma túy, D cầm chai nhựa đựng nước lọc, P lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi cả 03 sử dụng ma túy xoay vòng hết số ma túy. Ngày 02/02/2026, Công an xã B tuần

tra phát hiện D chở T và P có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành test nhanh ma túy, kết quả cả 03 dương tính với ma túy loại Methamphetamine, cả 03 khai nhận cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 29/01/2026.

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Cù Hoàng D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh truy tố bị cáo Cù Hoàng D với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Cù Hoàng D là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo Cù Hoàng D rủ Huỳnh Thanh T hùn tiền mua ma túy cùng với Trần Ngọc P sử dụng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, là tác nhân gây ra các loại bệnh, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Ngoài ra, bị cáo Cù Hoàng D có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và nhân thân về hành vi sử dụng ma túy, bị cáo chưa ăn năn hối cải lại có hành vi tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Cù Hoàng D phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Cù Hoàng D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị xử phạt tù và mức hình phạt đối với bị cáo Cù Hoàng D là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Cù Hoàng D còn có thể bị phạt tiền, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo trình bày không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 xe mô tô biển số 62N1-552.21, xe do Cù Hoàng D2 là chị ruột của D đứng tên chủ sở hữu, chị D2 cho D mượn xe làm phương tiện đi lại, không biết D đưa xe cho T làm phương tiện mua ma túy sử dụng, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị D2 xong nên không xem xét..

- Tịch thu tiêu hủy: 01 nắp chai nhựa màu vàng có gắn ống hút nhựa màu xanh, 01 ống thủy tinh được niêm phong là dụng cụ bị cáo D, T và P sử dụng ma túy, hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ.

[8]. Đối với người thanh niên tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) là người đã bán ma túy cho T, T cung cấp thông tin đối với người thanh niên trên không đủ cơ sở xác minh, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[9]. Đối với Huỳnh Thanh T và Trần Ngọc P, do thời điểm tổ chức sử dụng ma túy ngày 29/01/2026 thì T và P đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi nên theo quy định của Luật tư pháp người chưa thành niên, Cơ quan điều tra tách vụ án đối với T và P để điều tra theo đúng quy định pháp luật nên không xem xét.

[10]. Đối với bị cáo Cù Hoàng D là người có hành vi rủ Huỳnh Thanh T cùng hùn tiền mua ma túy và tổ chức cho T và P sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra bị cáo D khai nhận chỉ biết T và P nhỏ tuổi hơn bị cáo nhưng không biết chính xác T và P bao nhiêu tuổi, do đó không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hoàng D về tình tiết “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[11]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Cù Hoàng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cù Hoàng D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. xử phạt:

Bị cáo Cù Hoàng D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2026

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Cù Hoàng D 45 ngày kể từ ngày tuyên án (12/8/2026) để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 nắp chai nhựa màu vàng có gắn ống hút nhựa màu xanh, 01 ống thủy tinh được niêm phong là dụng cụ bị cáo D, T và P sử dụng ma túy. (Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đang tạm giữ).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Cù Hoàng D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Cù Hoàng D có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 4;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thanh